

Chân

Trời

Mới

Văn Phẩm Nguồn Sống – Cơ Quan Truyền Thông Tin Lành

Thế Giới Ngày Nay

Sự Nghịch Lý tại Trung Hoa

Nghịch lý có thể định nghĩa là: Một tuyên bố xem ra có vẻ mâu thuẫn thế mà lại đúng; gây đau lòng nhưng lại mong mới.

Nghịch lý tại Trung Hoa là nước này vẫn gia tăng mở rộng cửa đi đôi với việc gia tăng đàn áp – một bàn tay mở ra với một quả đấm chắc nịch!! Nghịch lý tại Trung Hoa bắt rễ từ mối căng thẳng tồn tại giữa cải tổ dân chủ và bảo trì chủ quyền tuyệt đối. Nếu nói về việc tự do tín ngưỡng cho toàn vùng và sứ vụ toàn cầu, thì Trung Hoa quả là một miền đất chiến lược, đáng chú ý và cầu nguyện nhiều thêm.

Cởi Mở

Theo tờ South China Morning Post thì trong mấy ngày cuối tháng Bảy và đầu tháng Tám vừa qua, nhà nước TH lần đầu tiên kể từ năm 1949, cho phép trưng bày một số cổ vật quý của dòng Jésuit Công Giáo cho công chúng Thượng Hải xem. Truyền thống Công Giáo Thượng Hải bắt đầu mãi từ thế kỷ 16, khi Matteo Ricci, một tu sĩ dòng Jésuit người Ý đến TH và được phép sống tại Bắc Kinh trong năm 1601 với tư cách là một học giả phương Tây, do ngân quỹ hoàng gia đài thọ. Tu sĩ này và các tu sĩ dòng Jésuit (Tên) khác đã thu hút các học giả TH qua các kiến thức về thiên văn, địa dư, chế tạo đồng hồ và huấn luyện trí nhớ.

Các báu vật đưa ra trưng bày tại Zang Shulou, thuộc Xujiahui, một trong những khu thương mại sầm uất nhất. Tòa nhà trưng bày là một cao ốc bốn tầng trong một khu gồm có các nhà thờ, trường học, cô nhi viện, tu viện và một đài thiên văn, xây dựng trên miếng đất mà người dòng Jésuit mua được vào năm 1847. Các báu vật gồm một số sách cổ và các bản thảo bằng tiếng TH, một quyển từ điển Latin-Hoa xuất bản năm 1723, một cuốn từ điển Bồ Đào Nha-Hoa xuất bản năm 1833 tại Ma-cao, một số sách thuộc thế kỷ 16, bức tranh của Ricci vẽ một người tín đồ TH nổi danh, một viên đại quan trong Triều Minh, người được

chôn ngay trong một nhà mồ lớn ngay gần đó. Trên tường có tấm bản đồ của một tu sĩ Jésuit người Pháp tên là Gibert, trên có ghi một số nhà thờ Công Giáo. Cũng có những bức ảnh ghi ngày vào năm 1850 cho thấy sự lớn dần của đạo từ một nhà thờ trong nhà truyền thống tới mười mấy nhà kiểu tây phương, kể cả nhà thờ lớn Ignatius, xây khoảng 1896-1910 với 2500 chỗ ngồi. Ngôi giáo đường này hiện vẫn được kể là lớn nhất TH.

Nghịch Lý

Mục sư Gong Shengliang, 51 tuổi, là nhà sáng lập và lãnh đạo Giáo Hội Miền Nam TH với số giáo dân lên tới 50 nghìn xuyên qua 10 tỉnh thành. Mục sư Gong bị bắt và kết án tử hình tháng 12 năm 2001 trong kế hoạch chống đạo của TH. Hiện còn 63 tín đồ của giáo phái này đang bị tù. Nữ tín đồ thuộc giáo phái này bị hành hạ tra tấn để khai là đã bị Mục sư Gong hãm hiếp. Những người này về sau rút lại tờ khai nói rằng bị tra tấn nên phải viết như vậy, những người ấy sau đó bị đưa đi lao động cải tạo. Mục sư Gong được đem ra Tòa Án Nhân Dân Jingmen vào ngày 10 tháng Mười, 2002. Tội tử hình được thay thế bằng khổ sai chung thân.

Mục sư Gong bị hành hạ cực độ trong thời gian thẩm vấn, bắt buộc qua thời gian tẩy não và hoàn toàn cấm đọc Kinh Thánh. Bị đánh tàn nhẫn, Mục sư Gong gần chết, sau đó nằm liệt giường, có triệu chứng xuất huyết nội và tai bị điếc. Bà vợ Mục sư Gong vì sợ hãi trở thành bệnh nặng. Mục sư Gong vẫn còn sống. Chỉ thân nhân mới được vào thăm và bị ngăn cách bằng một tấm kính dày. Vì sợ dư luận thế giới, cuối tháng Bảy, 2003 người ta dời Mục sư Gong đến nhà tù Hong Shan, thuộc thành phố Vũ Hán và bị giam một mình.

Ngày 28 tháng Sáu, 80 tín hữu Tin Lành bị bắt trong một đám tang tại thành phố Hồ Nam.

Sáu lãnh đạo Hội Thánh thuộc khu Xiaoshan, tỉnh Triết Giang bị bắt trong một buổi cầu nguyện tại tư gia...

Theo bà Felice Gaer, phó chủ tịch Ủy Ban Tự Do Tôn giáo Toàn cầu của Hoa Kỳ nói về nghịch lý của TH ngày nay như sau: Nếu căn cứ vào kinh nghiệm, ta có thể

đoán rằng Đảng vẫn theo đuổi một chính sách cởi mở kinh tế dần dần, trong khi đó vẫn tiếp tục đàn áp dã man các thành phần chính trị chống đối và Tin Lành. Bà Gaer nói: Ngày nay cán bộ nhà nước tiếp tục tuyên bố họ có quyền kiểm soát, theo dõi và hạn chế thực hành tôn giáo, mục đích là bảo vệ an ninh, trật tự, y tế v.v. Tuy nhiên, trên thực tế, thực hành các biện pháp hạn chế tôn giáo của nhà nước vượt xa việc bảo vệ các quyền lợi vừa kể, nói khác đi là vượt xa luật quốc tế.

Việc đàn áp người tin Chúa là do lệnh từ Bộ Tôn Giáo. Các luật lệ, chính sách và những gì thực hành hạn chế hoạt động tôn giáo, kể cả tiếp xúc với các tổ chức tôn giáo nước ngoài, các cuộc huấn luyện và gặp gỡ các lãnh đạo tinh thần, việc giáo dục con cái theo niềm tin của cha mẹ. Kết quả của chính sách nhà nước là nhiều cá nhân TH tiếp tục bị giam giữ, hành hạ, tù tội và ngược đãi chỉ vì niềm tin của họ.

Mê Hồn Trận Irak

Cuộc chiến Irak không giải quyết được vấn đề nào mà phát sinh ra nhiều nan đề cho Hoa Kỳ và Anh Quốc. Hoa Kỳ hiện có 140 nghìn quân ở Irak, 34 nghìn ở Kuwait, 10 nghìn ở Afghanistan, 5000 ở Balkans, 37 nghìn ở Nam Hàn. Trong các nơi này quân đội Mỹ không hi vọng gì rút về trong thời gian nửa năm nữa mà chắc còn lâu hơn nhiều. Tính chung, Hoa Kỳ có 368 nghìn bộ binh đóng trên 120 nước.

Tổn phí tại Irak mỗi tháng lên đến 4 tỷ đô-la. Trong khi đó Mỹ vẫn còn đe dọa đánh Bắc Hàn và Iran. Nhưng riêng vụ Irak đã làm rung chuyển thành trì nước Anh, với nhiều nhân vật quan trọng trong chính phủ từ chức sau khi đã đuối lý trước dư luận về việc thông tin sai lạc. Thủ Tướng Tony Blair không biết có qua khỏi sóng gió hiện nay hay không? Còn tại Hoa Kỳ thì chưa biết TT Bush có tồn tại nổi một khóa nữa hay không? Nhưng mê hồn trận Irak vẫn còn giữ chân quân Mỹ và Anh không biết đến bao giờ.

CTM.

Sung Sống Hạnh Phúc: Lý Trí Quản Chế Cảm Xúc

(trích dịch *The Taste Of Joy của Calvin Miller- Hương Vị của Niềm Vui – tiếp theo*)

Niềm Vui: Tâm Điểm của Học Tập

Trong Anh ngữ *discipline* là kỷ luật và *disciple* là môn đệ hay người học. Quan hệ của hai chữ này cho ta thấy rằng kỷ luật chính của môn đệ là học, nghĩa là tiếp thu tri thức qua việc học tập. Mặt khác như thế muốn làm môn đệ thì phải theo đúng kỷ luật.

Nhiều môn đệ – người tin Chúa – rất thích sung sướng hạnh phúc do việc theo đúng kỷ luật, nhưng đồng thời lại muốn tránh làm việc khó nhọc. Hàng triệu môn đệ Chúa không coi việc tin Chúa là hệ trọng chỉ vì thấy rằng việc làm môn đệ rất gay go và chán nản. Nhiều người cứ đi nhà thờ mỗi ngày Chủ Nhật, nhưng chỉ nghe, chỉ học đủ để tự cảm thấy là mình cũng là người tin Chúa hẳn hoi mà thôi. Những người ấy đã hiểu lầm chữ môn đệ, vì chữ này không phải chỉ có nghĩa là đi theo (đi nhà thờ), nhưng môn đệ là người được thay đổi.

Khi còn đi học, không có học trò nào lười biếng mà lại cảm thấy rộn lên niềm vui lúc nhận được phiếu điểm cuối tháng. Nhưng biết bao nhiều học sinh chăm chỉ học hành thấy vui và hãnh diện khi nhận phiếu điểm tốt, vì họ đã chuyên cần.

Trong khi đó ngày nay môn đệ của Chúa không mấy ai chịu khó học tập. Nhất là trong thời đại này sách để học biết về Chúa và Lời Chúa rất nhiều và đa dạng. Sách nhiều vô kể trong những năm gần đây. Nhưng dù vậy chung quanh chúng ta vẫn có nhiều người rất buồn chán, khổ sở vì không có thói quen đọc sách và học, vì thế vẫn bất mãn, không đắc thắng và rất nhiều phàn nàn. Trong khi đó, những ai bằng lòng học chuyên cần – không phải về tri thức thông thường nhưng tri

thức về Chúa – sẽ có tâm trí năng động và biết cách sử dụng hữu hiệu những ân tứ mà Chúa đã ban cho họ.

Niềm sung sướng hạnh phúc vững bền phải ở tâm trí trước chứ không phải ở cảm xúc mà thôi. Trong khi mọi người dường như muốn sao cho cảm xúc vui, ta nên nhớ rằng cảm xúc ấy không thể nào xây dựng một cái gì vững vàng cho Chúa được cả!

Quan niệm lấy sự học tập làm căn bản cho một đời sống có ý nghĩa và sung sướng hạnh phúc xuất phát từ đức tin của người Hê-bơ-rơ (Y-sơ-ra-ên, Do Thái), chính đức tin này đã làm cho Đạo Chúa phát triển. Ngày nay nhiều người coi nhà thờ như là một “trung tâm kinh nghiệm” nghĩa là nơi mà các tín hữu đến để cùng nhau “cảm nhận” cái cảm xúc hành hương về nhà Chúa của mình. Ta có thể thấy rõ điểm này qua việc nhiều người đi nhà thờ mà ít ai tham dự lớp học Kinh Thánh ngày Chúa Nhật (thường gọi là Trường Chúa Nhật). Trong khi đó ngày xưa, giáo đường Hê-bơ-rơ, theo truyền thống là trung tâm giáo dục, hay nhà trường để dạy học là chính. Nhờ đó mà tín hữu mới được học và trưởng thành.

Việc giáo dục trong đạo Do Thái ngày xưa được chỉ đạo theo lời kêu gọi shema trong sách *Phục Truyền Luật Lệ Ký* 6:4: “*Hỡi Y-sơ-ra-ên! Hãy nghe: Chúa Hằng Hữu chúng ta là Chân Thần có một không hai!*” Việc hiểu biết Chúa căn bản như thế là tâm điểm của nền giáo dục gia đình. Người tin Chúa phải dạy bảo con cái chân lý về Chúa trong mọi sắc thái của đời sống.

Ta cũng nên nhớ rằng Chúa Giê-xu sinh ra là một người Do Thái, và người Do Thái cho đến ngày nay vẫn tin rằng sung sướng hạnh phúc và sự

hài hòa của đời sống theo sau việc suy niệm và học tập về Chúa. Như ngày xưa Chúa từng phán hứa với Giô-suê: “*Quyển luật pháp này chớ xa miệng ngươi, hãy suy gẫm ngày và đêm, để có thể cẩn thận áp dụng mọi huấn thị trong đó, vì làm như thế ngươi mới được may mắn trên đường đời và thành công.*” (Giô-suê 1:8 NS). Chính vì vậy mà Đạo sĩ (rabbi) được coi như giáo sư có thẩm quyền và giáo đường Do Thái được coi như một lớp dạy học.

Ngược lại, ta hãy nhìn vào Cơ Đốc giáo ngày nay. Nhiều người biết rất ít về Kinh Thánh. Vị mục sư thường không được coi là giáo sư mà chỉ là người hướng dẫn về tinh thần. Chức năng của Mục sư thường không được coi là giáo dục mà chỉ là “tạo cảm hứng”. Các bài giảng thường chuyên về thôi thúc đáp ứng về cảm xúc hơn là tạo suy tư. Trong nhiều nhà thờ dường như lý trí đã chấm dứt, chỉ còn toàn là tình cảm!

Nếu nhận xét vừa kể nghe có vẻ quá khắt khe, người đọc nên chịu khó tiếp xúc tìm hiểu để nhận thức. Vì theo những thăm dò mới nhất trong nhiều nhà thờ, người ta thấy rằng trong số những người chăm chỉ đi nhà thờ, đa số hiểu biết về Kinh Thánh rất sơ đẳng. Đến nỗi trong một mẫu thăm dò, nhiều người còn không ghi nổi tên của bốn vị sứ đồ, và rất ít người thuộc được hơn một câu trong Kinh Thánh Tân Ước. (Some even thought “epistles were the wives of apostles. Xin miễn dịch câu này!).

Nhiều bài hát ngày nay mang tính chất gây xúc cảm hơn là suy nghĩ và ý niệm về Chúa. Có người nói rằng loại bài hát như thế là tạo nên niềm “say mê Chúa” chứ không phải để biết Chúa và kính thờ Ngài.

Ta nên phân biệt rõ: những người “say mê Chúa” và các môn đệ thật của Chúa. Môn đệ là những người vác thập giá theo Chúa, họ tìm gặp Chúa. **Những người “say mê Chúa” chỉ đi tìm cảm xúc sung sướng hạnh phúc. Môn đệ dám theo đúng kỷ luật và những đòi hỏi họ tự đặt ra cho mình phải theo làm cho họ hưởng sung sướng hạnh phúc và được trưởng thành. Trong khi đó những người chỉ “say mê Chúa” là những kẻ trốn việc mà lại mong có lối tắt lên cõi cực lạc.** “Say mê Chúa” cũng chẳng khác nào “say ma túy” vậy, những người này chỉ muốn được quên đi cái thế giới đầy tuyệt vọng này trong giây phút. Thảm hại là sau cơn “say mê Chúa” như thế, họ lại vẫn trở về cõi khốn khổ mà họ tự đánh lừa mình là đã tránh thoát.

Ta nên nhớ rằng không làm gì có sung sướng hạnh phúc tự động. Chúa Giê-xu không phải là một con tàu hạnh phúc, Ngài là con đường dẫn ta đến Chúa Cha. Nhưng con đường ấy không phải chỉ là một chuyến xe, ta cứ lên ngồi, không làm gì cả, trong khi đó thì trải qua được nhiều cảm xúc thiêng liêng hay những khoái cảm, và sẽ đến cõi cực lạc.

Ta nghe như ngộ nghĩnh, nhưng đây là loại suy nghĩ đơn giản của một đa số người tin Chúa ngày nay. Nhất là trong hàng thanh thiếu niên. Thường thì những người này tin Chúa nhưng không vượt xa hơn những cảm xúc và cảm hứng nhất thời. Ông Ti-mô-thê ngày xưa được dạy là: *“Hãy chuyên tâm cho được đẹp lòng Chúa...”* Chứ không phải là *“Hãy cảm thấy rằng mình đẹp lòng Chúa...”*

Tuy nhiên lý do tại sao nhiều người chạy theo kiểu tạo cảm hứng nhiều hơn là bằng lòng học theo Chúa rất là hiển nhiên. Vì thành tâm bao giờ cũng dễ hơn là tri thức. Câu chuyện người Y-sơ-ra-ên lúc mới ra khỏi Ai Cập cho ta thấy điểm này. Khi mới ra

khỏi Ai Cập, họ rất mừng vui vì được giải thoát. Mi-ri-am và các phụ nữ Y-sơ-ra-ên cầm trống cơm múa và hát: “Ngựa và kẻ cỡi ngựa đã bị quăng xuống biển...” Lúc đó họ rất là hứng khởi, nhưng chỉ vài ngày sau, trong tinh thần tuyệt vọng họ hỏi nhau rằng: *“Chúa Hằng Hữu có còn ở giữa chúng ta hay không?”* (Xuất Ai Cập 15:21 và 17:7).

Trống cơm là loại nhạc cụ của người gypsy, loại người sống lưu tán, nay đây mai đó không có định hướng. Hứng cảm của họ rất là mạnh, nhưng không bền. Ai cũng có thể sử dụng loại nhạc cụ này vì chỉ cần giữ nhịp. Lính tụ Môi-se có vẻ không giỏi về gây hứng cảm cho bằng người chị ông là bà Mi-ri-am. Kinh Thánh không nói là Môi-se có biết đánh trống cơm hay không, nhưng ông là người viết ra Ngũ Kinh để giáo dục dân Chúa từ xưa cho đến bây giờ. Dân Chúa học bộ Kinh Luật này suốt ba nghìn năm sau đó. Nhưng muốn học, phải biết chữ, văn phạm, logic và văn hóa.

Chắc chắn Chúa biết rằng nhịp trống cơm của Mi-ri-am ca ngợi Ngài chỉ là tình cảm chốc lát. Muốn xây dựng vững bền một Dân Chúa đòi hỏi một bộ Ngũ Kinh nhiều cuộn, nặng nề công kênh, đầy những chữ nghĩa. Chính các chữ nghĩa này khi áp dụng đúng, sẽ ràng buộc Dân Chúa bền chặt với Ngài.

Lính tụ Môi-se biết rằng chỉ do việc thông hiểu Lời Chúa truyền dạy mà con người mới có được thỏa mãn nội tâm. Xúc cảm hay hứng cảm không thôi, không thể nào đưa đến một loại kinh nghiệm thiêng liêng trung thành được.

Niềm Vui: Ham Thích Luật Chúa

Là môn đệ ta phải là người chuyên môn về Kinh Thánh. Không có ai trưởng thành mà lại không tiếp tục học; môn đệ Chúa cũng thế là môn đệ được nếu không tụ họp nhau từ

ngày này sang ngày khác học để gia tăng việc thông hiểu và áp dụng Lời Chúa.

Sứ đồ Phi-e-rơ khuyên rằng: *Hãy tiến lên trong ân sủng và trong tri thức về Chúa Cứu Thế Giê-xu.* (2 Phi-e-rơ 3:18) Còn Sứ đồ Phao-lô dạy: *“...đánh đổ các lý luận, mọi cản trở do kiêu ngạo nhằm chống lại tri thức về Chúa, và đưa mọi tư tưởng đến chỗ thuận phục Chúa Cứu Thế.”* (II Cô-rinh-tô 10:5). Các vị Sứ-đồ như thế cho thấy rõ là: cảm xúc, xúc động tình cảm không không thể thực hiện điều gì. Lời dạy của Sứ-đồ Phao-lô trong I Cô-rinh-tô 14 về trật tự trong khi nhóm họp thờ phượng minh chứng rằng xúc động tình cảm gây xáo trộn là sai lạc. Ông từng khuyến giục tín hữu thành Phi-líp: *“Điều tôi xin trong khi cầu nguyện là tình yêu trong các bạn gia tăng thêm trong tri thức và phân biệt.”* (Phi-líp 1:9) Sau đó ông còn bảo: ông coi việc hiểu biết Chúa Giê-xu là tri thức giá trị hơn tất cả những gì ông đã đạt đến được.

Kinh Thánh nhắc đi nhắc lại về tầm quan trọng của việc học Kinh Thánh để xây dựng một đời sống hài hòa. Vì vậy người tin Chúa sung sướng hạnh phúc không có cách nào khác hơn là học Kinh Thánh. Rô-ma 15:4 dạy: *“Những gì đã viết từ xưa để lại là dành giáo huấn chúng ta”* Trong khi đó Ô-sê 4:6 ghi: *“Dân ta bị hủy diệt vì thiếu tri thức.”* Việc trưởng thành để sung sướng hạnh phúc thật phát sinh không bao giờ dễ dãi. Nhưng với mỗi tầm mức hiểu biết, ta sẽ kinh nghiệm được một niềm cảm kích là **Lời Chúa chính là công thức để giải quyết mọi loại nan đề trong cuộc đời.**

Sứ đồ Phao-lô còn dùng một từ bên cạnh chữ “học”. Đó là “có ích” hay “lành” Như I Ti-mô-thê 1:13: *“Hãy lấy lòng tin và tình yêu trong Chúa Giê-xu mà giữ lấy mẫu mực của các lời dạy có ích mà con đã tiếp thu nơi ta.”* Trong Tít 1:9 ông lại dạy: *“Hằng giữ*

lấy đạo thật y như đã được dạy hầu cho có thể theo đạo lành mà khuyên dạy người và đối địch lại kẻ chống báng.” Như thế có nghĩa là: Ta chỉ có thể trở thành người tin Chúa “tốt lành” nếu ta tìm cách học những điều dạy có ích và thiện lành. Vì ít khi nào ta thấy một người đau yếu mà vui vẻ bao giờ. Người tin Chúa vững vàng phải là các học viên Kinh Thánh, và do việc học Kinh Thánh mà ta thấy những con người trưởng thành trong đức tin.

Sứ đồ Phao-lô chê trách các tín hữu tại đảo Cơ-rét vì họ lười biếng. (Tít 1:10-12)

Những môn đệ lười biếng thường hay nhả múa để biểu lộ cảm xúc hay ăn năn khóc lóc hoặc là hát hò luôn mồm để kiếm cách tránh cuộc đời chuyên cần học tập. Đáng ra họ phải lao mình vào việc siêng năng học tập mới phải. Mà thật ra công việc học theo Chúa chẳng khó nhọc gì, vì Chúa từng bảo chúng ta theo Ngài vì ách Chúa dễ chịu và gánh Chúa nhẹ nhàng. Thành ra chỉ có những người dại mới tránh con đường khổ công học theo Chúa. Kết quả của việc học Kinh Thánh là yêu quý Lời Chúa và tôn trọng những mạc khải của Kinh Thánh.

Lời Chúa khi vào tâm tâm hồn ta sẽ đem đến niềm vui sâu kín. Như tác giả Thi Thiên chương 1 đã nói. Những ai chiêm nghiệm Lời Chúa sẽ được phước hạnh.

Có một nguyên tắc trong việc thường xuyên suy niệm Lời Chúa. Tâm trí ta là một kênh hẹp, chỉ có thể tập trung vào mỗi lúc một tư tưởng mà thôi. Vì thế khi tâm trí tập trung vào Lời Chúa, nó sẽ không thể đồng thời tập trung về điều gì tiêu cực hay là bận tâm lo lắng. Nguyên tắc này làm cho tâm trí và tinh thần ta khang kiện. Tình trạng khang kiện này sẽ phát triển khi nào ta bằng lòng giữ kỷ luật của người làm môn đệ Chúa.

Niềm Vui: Không Tự Nhiên Mà Có

Một truyện ngụ ngôn kể về một ông vua ra lệnh cho những người khôn ngoan trí thức nhất trong nước phải làm sao cô đọng toàn thể khôn ngoan của nhân loại vào một tác phẩm vừa nhỏ lại vừa dễ đọc. Các nhà bác học nỗ lực làm việc và sau 12 năm, họ tâu trình lên vua một bộ sách gồm 12 cuốn. Ông vua phản đối: “To và công kênh quá! Cô đọng nhiều nữa đi!” Các nhà bác học sau một năm làm việc, trình lên vua một cuốn sách dày thay vì 12 cuốn. Ông vua vẫn bảo: “Còn to quá, công kênh quá!” Các nhà bác học lui ra, nhưng ngay ngày hôm sau họ tâu trình lên vua một câu ngắn, viết trên một mảnh giấy. Toàn thể khôn ngoan của nhân loại gồm toám trong một câu, đó là: *Không có bữa ăn nào miễn phí đâu!*

Ngụ ngôn vừa kể đã quá đơn giản hóa cái khôn ngoan của nhân loại thật đấy, nhưng cho thấy rằng luật nhân quả không thể nào tránh được, đó là: *Ta lấy ra được bất cứ điều gì ở mức độ nào là do ta đã đầu tư bấy nhiêu vào đó.* Nói như thế không phải bảo rằng ta phải làm gì cho được sự cứu rỗi – ta không làm được gì đâu! Nhưng chỉ hướng dẫn đến một chỗ duy nhất để có niềm vui, đó là một đời sống có kỷ luật. Khi ta học, cuộc đời ta sẽ phong phú. Khi ta sao nhãng học, ta sẽ hoặc là cảm thấy khốn khổ hay là sung sướng hạnh phúc tùy hứng.

Một sự thật không chối cãi được là: ân sủng là quà tặng của Chúa cho ta, nhưng kỷ luật là quà tặng của ta cho Chúa, và không phải cho một mình Chúa. Kỷ luật còn là một điều thể nguyện hiến và sống động đối với chính ta. Khi chúng ta dâng mình làm sinh tể sống, việc học tập và chuyên cần sẽ cho chúng ta những phần thưởng quý giá đời đời.

Nguyễn Sinh phỏng dịch.

Một Tình Cảm

Đối Với

Sao Hỏa

Tôi dậy lúc ba giờ sáng ngày 29 tháng Tám để xem Sao Hỏa còn đỏ hay không. Từ phía Đông Nam, hành tinh này đã chuyển hẳn về phía Nam rồi. Trên bầu trời trong và giữa muôn vân sao nhìn thấy bằng mắt được, Sao Hỏa to hơn và rực sáng, như một ngọn đèn treo lơ lửng giữa trời.

Sáu mươi nghìn năm qua mới có một tinh tú sáng như thế trên vòm trời của trái đất sau mặt trăng. Một cảm nghĩ đến với nhiều người từ ngày 27 tháng Tám, là ngày Sao Hỏa cách trái đất có 55 triệu 700 nghìn cây số, đó là chỉ sợ hụt mắt không nhìn thấy nó nữa.

Nhưng muốn thấy Sao Hỏa, người ta bảo phải đợi sau 10 giờ đêm, vì trước đó ánh sáng đô thị làm ta không nhận ra. Càng về đêm, càng về sáng, Sao Hỏa càng lộ lộ. Tôi có cảm nghĩ rằng mình có quan hệ nào đó với hành tinh nóng hơn lửa. Vì hiện diện của nó, quỹ đạo hình bầu dục của nó, chu kỳ gần trái đất sau 60 nghìn năm, đã làm tôi nghĩ đến Đấng đã đặt nó vào bầu trời và cho tôi nhìn thấy bằng mắt trần. Những điều này mới thật sự làm tôi có cảm tình với một hành tinh mà xưa nay tôi cho là nhân loại phí công của đi tìm hiểu.

Sao Hỏa chỉ là một trong hằng tỉ thiên thể mà Đấng Tạo Hóa đặt trong vũ trụ – và chưa ai dám suy nghĩ đến ngoài vũ trụ là cõi nào nữa! Nghĩ như thế mới biết việc quan hệ giữa một con người nhỏ bé như tôi – không thể nào sống đến một phần nghìn của một chu kỳ Sao Hỏa gần trái đất lần nữa – với Chúa là Đấng chủ tể vũ trụ vạn vật, quả là một đặc ân.

Sao Hỏa cam nín, chỉ là một hành tinh phản chiếu ánh sáng từ mặt trời, mà đã làm nhân loại xúc động trong

hàng tuần lễ khi nó gần trái đất (*chỉ có 55,7 triệu cây số* !). Nhưng Đấng Chủ Tể vũ trụ từng kêu gọi mỗi người trong đời: “*Hãy đến cùng Ta, Ta sẽ cho con được an nghỉ?*” Những ai từng nghe tiếng gọi này và tuân phục, đã thật sự gặp gỡ Đấng Tạo Hóa và trao đổi với Ngài từng giây phút trong đời. Những người này không phải chờ đợi một thời gian nào, vì Chúa không ở trong thời gian; quỹ đạo của Chúa vô hình, vì Ngài không thuộc về một không gian nào cả!! Đây là một huyền nhiệm mà nhà thiên văn không thấy được bằng kính viễn vọng, cũng không

đo lường và giải thích theo nghiên cứu khoa học, nhưng lại thực hữu đối với ai có lòng tin. Vì những người tin Chúa xác nhận rằng Chúa sống ngay trong tâm hồn mình.

Nhiều người trên đời trong tuần cuối tháng Tám năm 2003 không biết rằng họ đã mất dịp nhìn thấy Sao Hỏa là hành tinh đến gần trái đất nhất sau một thời gian là 60 nghìn năm, nhưng vì tin Chúa, họ có thể bảo với ta rằng: *Đấng Tạo Hóa là Đức Chúa Trời thực sự đang sống trong cuộc đời tôi. Không nhìn thấy Sao Hỏa chẳng sao,*

nhưng thiếu Chúa trong cuộc đời thì tôi thật khổn khổ.

Liễu Chương Đài

Tình yêu đầu muộn màng

Tôi trở về quê hương sau gần ba mươi năm xa cách. Ba mươi năm khoảng thời gian gần nửa đời người. Ba mươi năm tha hương đã mài mòn những ước mơ bồng bột của tuổi trẻ trong tôi. Giờ đây, tôi thấy đã già dặn trong cuộc đời với bao thử thách khó khăn.

Từ những ngày đầu đến đất định cư, tôi mãi lo học, lo làm gần như quên hẳn chính mình. Rồi cưới vợ, có con, tôi thật sự không có thời gian cho chính tôi, nhưng tôi thật hăng cảm tạ Chúa mỗi ngày, vì Ngài đã cho tôi một gia đình trọn vẹn và hạnh phúc.

Trở về Việt Nam lần này là chuyến đi xa đầu tiên sau mười năm lập gia đình mà không có vợ con tôi theo cùng. Thật ra đây là một chuyến công tác, đặc biệt tại Việt Nam. Chẳng là hãng tôi dự định ký hợp đồng làm ăn với Việt Nam, họ cần một người có trình độ chuyên môn phù hợp với công việc và rành tiếng Việt, thế là tôi được đề cử đầu tiên. Trở về nước, chỉ nghĩ đến đó cũng làm tôi nôn nao, ăn chẳng ngon, ngủ chẳng yên suốt cả hai tuần lễ chuẩn bị. Phần thì xếp mọi việc ở nhà: cắt cỏ, tưới cây để vợ tôi không phải bận rộn khi tôi đi xa. Còn phải thuyết phục hai đứa nhỏ ngoan ngoãn ở nhà với mẹ. Trước khi đi, tôi lấy hai tuần nghỉ phép ở nhà với vợ con, và làm một số việc cần.

Cho đến hôm nay, ngồi trên máy bay, thắt dây an toàn, sẵn sàng mọi thứ cho chuyến đi, tôi như quả bóng xì hơi nên giấc ngủ ập đến nhẹ nhàng. Tỉnh giấc, tôi thấy mình khỏe hẳn ra và mọi kỷ

niệm thời tuổi trẻ lại ùa về: Những năm tháng học trò là những kỷ niệm đẹp đẽ và thơ mộng nhất trong cuộc đời của tôi. Và người bạn tôi luôn nghĩ đến là Đạt.

Đạt, thằng bạn “nổi khổ” của tôi. Hai đứa tôi bắt đầu quen nhau khi gia đình tôi bán nhà và về ở cùng ông bà nội tôi tại Sài Gòn. Tôi được chuyển đến trường của Đạt. Đạt xuất thân từ một gia đình giàu có, cha Đạt có chân trong ban giám đốc của một công ty lớn và tiếng tăm thời bấy giờ. Đạt học giỏi và rất lạnh lùng, vì vậy nó không có nhiều bạn. Tôi thân với Đạt một cách rất tình cờ vì tôi được thầy chủ nhiệm chỉ định ngồi gần Đạt ngay từ khi chân ướt chân ráo bước vào trường.

Tôi vốn lớn lên trong “nhà thờ” vì ông bà nội tôi là người phục vụ Chúa tại đó. Tính tôi hay nói và vì vậy dễ kết bạn với mọi người. Ngay phút đầu tiên tôi đã tự giới thiệu bản thân mình. Suốt cả tuần đầu, mặc cho tôi huyền thuyên, liến thoắng nói đủ mọi chuyện trên trời dưới đất, Đạt vẫn yên lặng. Nó cố giữ vẻ lạnh lùng cố hữu của nó, nhưng nhìn vào mắt nó tôi biết nó cũng bị cuốn hút vào những câu chuyện của tôi. Rồi kết cuộc Đạt cũng phải mở miệng đầu hàng cái thằng tía lia như tôi.

Khi thân nhau tôi mới biết tuy giàu có đầy đủ vật chất nhưng Đạt rất cô đơn. Cha nó xuất thân từ một gia đình nghèo khổ nhưng có chí lớn. Đến lúc cưới mẹ nó, nhờ vào quyền thế bên vợ mà vượt lên. Để có địa vị bấy giờ, ông cũng đã phải muối mặt nhin nhục ông bà già

vợ cùng họ hàng bên vợ. Ông thể với lòng phải làm giàu cho họ sáng mắt. Ông bận rộn suốt ngày với việc làm giàu của mình, quên cả vợ con. Còn mẹ của Đạt thì một bên là cha mẹ, một bên là chồng, nghiêng về bên nào cũng thấy khó xử. Bà buồn chán lại đi đánh bạn với các bà lớn khác, vui chơi bài bạc cũng chẳng mấy khi ở nhà. Họ thuê cho cậu con trai duy nhất một bà vú em tận tâm và một ông thầy dạy kèm thật đúng nghĩa. Đạt lớn lên trong hoàn cảnh đó và nó trở nên cô độc. Nó giấu mọi người nỗi cô đơn của nó bằng cách lao vào việc học hành, mà thật sự ngoài việc học hành ra chẳng có gì thu hút nó.

Đạt thường đến nhà tôi vào những tối mà ba mẹ nó không ở nhà. Nó ngồi hàng giờ chăm chú quan sát mọi người trong gia đình tôi vào những buổi ăn tối, lắng nghe những mẫu đối thoại trong giờ ăn, những cử chỉ chăm sóc thương yêu. Nó tâm sự rằng nó muốn đem tất cả những thứ nó có, để đánh đổi những giây phút ấm cúng của gia đình tôi. Ông nội tôi đặc biệt lưu tâm đến nó, ông tôi dành cho nó những quả chuối, quả cam thật ngon mỗi khi ông biết nó sẽ đến. Ông tôi thường bảo: “Điều mà Đạt cần nói gia đình mình là tình yêu thương và sự chăm sóc mà nó không nhận được từ gia đình nó.”

Tôi cũng mời nó đến nhà tôi vào những đêm cầu nguyện chung cả gia đình. Gia đình tôi bắt đầu nói với nó về Chúa, về Đấng yêu thương đã chặn giữ chúng tôi. Nhưng tất cả đều vô ích. Đạt đã không tin

một ai bằng tin chính nó. Nó đã bỏ ra hàng giờ tranh cãi với tôi là Chúa không hiện hữu và thật sự không có thứ tình yêu thương mà tôi thường nói với nó. Đạt luôn lấy cha mẹ nó làm bằng chứng. Nó nói với tôi cha mẹ nó chỉ có mình nó mà đã bỏ nó cô đơn thì làm gì có tình yêu thương của Đấng nào mà dành cho cả nhân loại. Tôi cố gắng thuyết phục nó bằng mọi cách và cầu nguyện cho nó thật nhiều, nhưng nó vẫn một mực chối từ Chúa.

Chúng tôi lớn lên bên nhau và cùng thi vào một trường đại học. Càng lớn chúng tôi càng gần bó với nhau hơn vì cả hai có rất nhiều sở thích giống nhau. Chúng tôi thường thả bộ suốt những quãng đường dài, bàn luận những đề tài mà chẳng bao giờ đi đến kết luận, vì mỗi đứa đều bảo vệ lập luận của mình. Vào thời điểm đó, Đạt bắt đầu đọc Kinh Thánh, nhưng chỉ vì muốn tìm ra những dẫn chứng để đả kích. Tôi thường kết thúc những buổi tranh cãi bằng cách giảng hòa: Tôi nói với Đạt rằng sớm hay muộn nó cũng sẽ nhìn nhận Chúa Giê-xu là Cứu Chúa của đời sống nó. Sự cao ngạo tự phụ của tuổi trẻ sẽ không mãi tồn tại trong bản thân của mỗi người.

Rồi khi đất nước đổi thay gia đình tôi lại theo ông bà nội di cư đến Mỹ. Trong lúc hỗn loạn tôi đã mất hẳn tin tức của Đạt nhưng tôi vẫn nhớ và cầu nguyện cho nó. Trở về nước lần này, ngoài nhiệm vụ của hãng, tôi còn muốn tìm lại Đạt. Tôi đã điện thoại cho bạn bè biết và hỏi thăm tin tức về Đạt. Tôi chỉ biết qua loa ba mẹ Đạt đã qua đời. Nó được thừa hưởng gia tài của ba mẹ nó và vẫn sống độc thân cho tới nay. Điều làm tôi ngạc nhiên hơn hết là một số bạn bè thấy Đạt làm việc trong nhà thờ của ông bà nội tôi lúc trước. Chuyện gì đã xảy ra với Đạt? Câu hỏi đó đeo đuổi tôi suốt cuộc hành trình này.

Về tới Sài Gòn tôi phải lao đầu ngay vào những buổi họp liên tục, thức ròng rã với những con số, những dự án đầu tư. Rồi những điện thư qua lại giữa Mỹ và Sài Gòn làm tôi không có một chút thời gian rảnh nào cho chính bản thân tôi. Dự án đã không suông sẻ như dự định, nên tôi chỉ có một ngày dành cho Đạt mà thôi. Một người bạn đã cố gắng tìm ra số điện thoại của Đạt cho tôi. Tôi gọi hẹn gặp Đạt vào ngày Chúa Nhật vì tôi sẽ trở lại Mỹ vào thứ Hai. Đạt nhắc tôi rằng "Hãy phải đi nhà thờ vào sáng Chúa Nhật, tao sẽ gặp mày ở đó", sự nhắc nhở của Đạt làm tôi vừa ngạc nhiên vừa tò mò nhưng

nó từ chối mọi câu hỏi của tôi. Sau cuộc đối thoại ngắn qua điện thoại tôi thật hồi hộp không biết phải nói gì với nhau sau thời gian dài xa cách. Đạt bây giờ ra sao? Và tình cảm giữa tôi và nó có còn như ngày xưa. Sự bồn chồn lo lắng, suy nghĩ vẫn vơ đưa tôi vào giấc ngủ.

Cuối cùng tôi cũng đến được ngôi nhà thờ cũ. Bước vào ngôi thánh đường, lòng tôi như chùn lại, bao kỷ niệm ngày xưa bỗng ùa vào trong tôi. Cũng những hàng ghế thân thương, cũng bục giảng ngày xưa ông tôi thường đứng giảng.... Tôi cố gắng dẫn nỗi xúc động của mình và tìm một chỗ ngồi trong góc của nhà thờ. Nhà thờ vào giờ này thật đông đúc vì là ngày Chúa Nhật đầu tháng.

Mọi người muốn quên đi hết những bận rộn lo lắng của cuộc sống để có những phút riêng tư đến với Chúa. Vì là nhà thờ lớn nên mọi người không ngạc nhiên vì sự có mặt của người lạ như tôi. Tôi nhận ra một số người quen năm xưa nhưng Đạt thì chẳng thấy bóng dáng đâu. Tôi đã bị cuốn hút ngay vào buổi thờ phượng khi tiếng đệm đàn dương cầm cất lên cùng với tiếng hát của ca đoàn. Tôi thấy lòng mình thật ngọt ngào đắm ấm như một đứa con tìm về nhà cha mình. Tôi như quên hết những suy tư vương vấn hiện tại để được tương giao cùng với Chúa. Mục sư quản nhiệm cầu nguyện cho buổi lễ và thông báo với tín hữu rằng hôm nay thay vào bài giảng luận của ông, là bài làm chứng về cuộc đời của một tín hữu trong Hội Thánh. Anh ta đã từng tìm mọi cách để chỉ trích, từ chối Chúa, nhưng Chúa vẫn kiên nhẫn chờ đợi để đón nhận đưa dẫn anh trở về với Ngài. Sau lời giới thiệu, mục sư rời bục giảng và kìa chính Đạt, phải chính Đạt là người đang đứng trước máy vi âm. Nó cất tiếng chào Hội Thánh và ánh mắt thì hướng về phía tôi. Tôi biết Đạt thấy tôi từ lâu nhưng nó đã dành cho tôi một ngạc nhiên lớn cho đến phút này. Nếu không cầm được lòng, tôi đã gọi tên nó thật lớn và chạy tới với nó.

Đạt bắt đầu bài làm chứng của nó. Nó kể về kỷ niệm ngày thơ ấu, nó kể về tình bạn giữa tôi và nó, kể về ông bà nội tôi, về cha mẹ tôi, về gia đình tôi nơi nó được nghe nói về Chúa. Nó nói về những đề tài tranh cãi giữa hai đứa không bao giờ đi đến kết luận. Nó nói về nỗi bực bội tự ái mỗi lần tôi nói sẽ cầu nguyện với Chúa cho nó.... Nó nói về sự học hỏi nghiên cứu Kinh Thánh của nó để phản bác chỉ trích tôi.... Và nói về cuộc chia tay chừng như vĩnh viễn giữa tôi và nó.

Sau khi chia tay, nó ở lại với nỗi lòng buồn bã vì chia ly và vì những đổi thay của đất nước. Cha mẹ nó chẳng vì cảnh thay đổi mà gần gũi khắng khít nhau hơn, dù họ chẳng bỏ nhà đi suốt nhưng ngôi nhà của họ vốn chẳng một chút ấm áp của tình yêu thương thì nay càng lạnh lẽo hơn.

Đạt kể về những lúc nhớ tôi, nó tìm đến nhà thờ ngồi một nơi vắng vẻ trong góc của thánh đường nghe giảng để đỡ nhớ. Nó từ chối mọi sự thăm hỏi của bất kỳ tín hữu nào trong Hội Thánh.

Thế rồi một ngày nọ, trong khi làm việc nó nhận được hung tin: cha mẹ nó bị tai nạn xe cộ và được chở vào bệnh viện Chợ Rẫy cấp cứu. Nó thật bàng hoàng vì cha mẹ nó vừa ra đi chưa được 2 tiếng đồng hồ. Nhân viên bệnh viện hối thúc nó vì họ nghĩ rằng cha mẹ nó sẽ chẳng qua khỏi ngày đó. Trên đường tới bệnh viện nó đã khóc. Những giọt nước mắt mà nó đè nén tình yêu giành cho cha mẹ, vốn được nó che đậy một cách kĩ càng nay đã vỡ tung, nó lo lắng về cha mẹ nó thật nhiều. Đến lúc vào đến phòng cấp cứu, nhìn cha mẹ nó được quấn băng trắng toát từ đầu đến chân, dấu vết máu me còn hằn trên những lớp băng, và họ gần như chỉ còn là hai cái xác không hồn. Nó cố lay, gọi nhưng họ vẫn bất động. Nó khóc lóc van nài bác sĩ bằng mọi cách hãy cứu sống cha mẹ nó. Nó bằng lòng đánh đổi cả gia tài sự nghiệp mà cha nó đã gây dựng cả đời của ông, để đổi lấy mạng sống của cha mẹ nó, nhưng tất cả đều vô vọng. Ông bác sĩ già khuyên nó hãy cầu nguyện và trông chờ vào sự mầu nhiệm nào đó. Nó biết đó là cách an ủi của bác sĩ đối với thân nhân của người bệnh. Trông chờ vào sự mầu nhiệm, nó chưa từng trông chờ ai, tin tưởng ai bằng chính nó, nhưng ở giờ phút đó, nó không thể làm gì được. Bỗng có sự thôi thúc trong lòng nó, nó quỳ ngay xuống và khẩn cầu danh Thánh Chúa. Nó xin Chúa cứu cha mẹ nó, nó khẩn cầu Chúa vì chỉ có Ngài mới mang đến sự mầu nhiệm. Nó cầu xin Chúa hãy cho nó dù một giây phút ngắn ngủi để nó có thể nói với cha mẹ là nó thật sự yêu thương họ. Nó khóc lóc ăn năn vì nó đã đóng chặt cửa lòng để bây giờ cơ hội cuối cùng cũng chẳng đến với nó. Nó quỳ gối bên giường cha mẹ nó suốt một ngày một đêm, từ chối mọi lời khuyên can. Nó xin mọi người để nó yên, nó muốn có thời gian riêng với cha mẹ nó trong giờ phút cuối cùng. Và Chúa đã nghe lời khẩn nài của nó. Trưa hôm sau, nó nghe tiếng thều thào từ miệng cha nó,

nó mừng rỡ chạy gọi bác sĩ tới. Sau khi chẩn đoán và tiêm thuốc bác sĩ cho nó biết đây là giây phút hồi sinh của cha, nó hãy nói cho ông những gì nó cần nói để rồi sẽ chẳng còn có dịp nữa. Nó quỳ cạnh cha nó và gọi tên người. Ông nghe tiếng, sờ soạng và cầm lấy tay nó lời đầu tiên thoát ra từ miệng ông là hãy tha lỗi cho cha vì đã để con cô đơn thiếu thốn tình thương. Nó đã òa khóc như một đứa bé. Đó là câu nói mà nó chờ đợi biết bao lâu nay, nó nói với cha là nó yêu thương cha nó vô cùng. Nó biết tất cả những điều cha nó đã làm là vì nó. Nó chưa ngăn được nỗi vui mừng được nói lời cuối với cha nó, thì mẹ nó cũng bừng tỉnh lại. Nó yêu cầu y tá cho hai người được nằm gần nhau. Mẹ nó có vẻ tỉnh táo hơn chồng, vượt tốc nó như hồi nó còn bé. Bà nói: vợ chồng bà đã vì sự ích kỷ của bản thân, vì sự cao ngạo đã không chịu ngồi lại với nhau để nói rõ mọi chuyện, đưa đến chỗ gia đình không chút thông cảm yêu thương, mà tất cả hậu quả đó đã trút đổ lên đầu nó. Họ đã nắm tay, đã xin lỗi lẫn nhau và đã khẳng định với nhau tình yêu của họ giành cho nhau không hề thay đổi. Họ ước muốn có thể sống lâu hơn để làm lại từ đầu, nhưng ước muốn của họ không thể thực hiện vì hôm đó hai người lần lượt từ già cõi đời. Nó đã tiễn cha mẹ trong nỗi đau khổ ngọt ngào. Nó thấy mùa xuân của tình yêu đã trở lại trong lòng nó, nó cảm tạ Chúa đã làm điều kỳ diệu trên đời của nó. Từ đó nó đã trở lại tin nhận Chúa. Nó muốn lấy đời sống nó làm nhân chứng sống kêu gọi mọi người đến với Chúa và đó là lý do nó đứng trên bục giảng hôm nay. Nó giới thiệu với Hội Thánh về tôi, người đã gieo hạt mầm yêu thương của Chúa vào mảnh đất cằn cỗi trong trái tim của nó. Dầu muộn màng, nhưng rồi hạt giống ấy cũng nảy mầm, đâm chồi và kết quả. Tôi tiến lên bục giảng ôm chầm lấy nó. Mọi vật chung quanh tôi mờ nhạt, nhập nhòa vì nước mắt. Hạnh phúc mà Đấng giành cho tôi quá lớn.

Vân Phương

Chính Mắt Tôi

Thơ Tường Lưu

(trong Thách Đố Tâm Linh)

Đấng quyền năng, là Đức Chúa Trời, là Đức Giê-hô-va, đã phán và gọi thiên hạ từ hướng mặt trời mọc cho đến hướng mặt trời lặn. (Thi Thiên 50:1)

Dù tôi... đi lên núi
Hoặc khi xuống lưng đồi
Dù tôi... ngồi bên suối
Hay lên đênh biển khơi...
*Chính mắt tôi, chính mắt tôi
Thấy quyền năng lớn của Ngài!*

Hồn tôi... dâng lên Chúa
Lời ca khen trước Ngồi
Hồn tôi... bay đây đó
Nhìn ngắm vinh quang trời...
*Chính mắt tôi, chính mắt tôi
Thấy quyền năng lớn của Ngài!*

Nhiều khi... tôi suy gẫm
Tôi là ai Chúa thương !
Đường tôi... xưa u ám
Nay bao la ánh dương...
*Chính mắt tôi, chính mắt tôi
Thấy tình thương lớn của Ngài!*

Rồi đây... bao lâu nữa
Tôi lìa xa thế gian
Rồi đây... về bên Chúa
Niềm sướng vui dâng tràn
*Chính mắt tôi, chính mắt tôi
Thấy tình thương lớn của Ngài!*

Nhạc Của Ai?

Trong một nhà thờ cổ, người nhạc sĩ tập đi tập lại mãi một bản nhạc của Felix

Mendelssohn. Bản nhạc hay thật, nhưng đàn mãi mà vẫn chưa thông suốt. Chán quá, ông ta đứng lên bỏ nhạc vào cặp và chuẩn bị ra về. Khi ra gần đến cửa nhà thờ, ông ấy mới nhận ra có một người lạ mặt ngồi yên lặng ở hàng ghế sau cùng. Đang ngạc nhiên, thì người lạ đứng lên hỏi:

-Ông cho phép tôi đàn một chút được không?

-À, cái đó thì khó, vì tôi chưa bao giờ cho ai đụng vào chiếc đàn này!

Nhưng sau một hồi lý luận, người nhạc sĩ nhận thấy người lạ không phải tầm thường, nên bằng lòng quay lại, mở đàn cho ông ta đánh.

Người lạ ngồi xuống đàn lại đúng bản nhạc mà người nhạc sĩ lục đục cả buổi sáng mà vẫn không nắm vững. Tiếng nhạc vang trong nhà thờ vắng vẻ tạo không khí tôn nghiêm, cao cả, làm cho người nhạc sĩ phải ngồi xuống, cúi đầu thương thức. Bản nhạc chấm dứt. Nhạc sĩ đứng vụt dậy hỏi:

-Ông là ai?

-Tôi chính là Felix Mendelssohn.

Người nhạc sĩ xuyt chút nữa đã ngăn không cho tác giả đàn bản nhạc của chính ông ta sáng tác.

Có nhiều khi trong đời ta, ta cũng cứ cố chơi những dòng nhạc của cuộc sống, mà không chịu ngừng lại để cho chính tác giả trình bày cho nghe. Làm sao ta có thể biểu diễn hay bằng tác giả? Ta lại còn dám ngăn cản không để Chúa can thiệp vào đời ta, vì cứ nghĩ là mình tài giỏi, khôn ngoan !

Thư Ê-phê-sô 2:10 ghi: "Vì chúng ta là việc Ngài làm ra, đã được tạo dựng nên trong Chúa Giê-xu để làm việc lành mà Đức Chúa Trời đã sắm sẵn trước cho chúng ta làm theo." Nhưng cuộc đời ta sẽ không bao giờ sản sinh được loại âm nhạc tuyệt diệu nếu ta không bằng lòng để Chúa hành động qua ta.

Câu Chuyện Sau Cùng **Viết Tiểu Sử Của Chính Mình**

Một người cứ mỗi lần tham dự tang lễ, nghe đọc tiểu sử của người quá cố lại suy nghĩ, không biết có bao nhiêu điều mình nghe là sự thật? Vì ai nằm xuống mà tiểu sử chẳng hay, giá mà còn sống được nghe người ta ca ngợi mình như thế thì tốt hơn! Ông ấy quyết định là sẽ tự viết tiểu sử của mình để không ai có thể thêm thắt những gì mà về sau mình chẳng biết. Dĩ nhiên là ông ta chỉ có thể viết khi mình còn tỉnh táo bình thường, và tin chắc rằng những gì mình viết ra là trung thực.

Khi viết xong, đọc lại, ông ấy mới thấy rằng tiểu sử của mình cũng y hệt như mọi tiểu sử từng nghe người ta đọc. Nghĩa là hoàn toàn là tiểu sử của một người có giá trị và đáng ca ngợi. Dĩ nhiên là không đến nỗi quá đáng, nhưng cũng chỉ lựa chọn những gì mà ông ta thích nhất viết ra. Còn bao nhiêu thất bại hay hư xấu đều không đưa lên trang giấy.

Nhưng tiểu sử của một người thật ra là ảnh hưởng của người ấy đối với những người thân yêu, bè bạn xa gần. Người tin Chúa thì quan hệ của người ấy với Chúa lúc sinh thời như thế nào là đáng kể nhất. Cuộc đời của người ấy có giá trị hay không? Ảnh hưởng tốt hay xấu? Tạo nên thương tiếc hay cũng chỉ như diễn viên trên sân khấu, nhanh chóng trở về với cuộc đời bình thường khi màn hạ?

Thật ra tiểu sử đích thực của một người là loại tiểu sử do chính người ấy viết ra, nhưng không phải để đọc trong tang lễ mà để tổng kết mọi việc xảy ra trong đời mình. Khi nào tự viết tiểu sử như thế mới tự mình nhìn rõ cuộc đời của mình.

Tiểu sử của đời tôi thật ra chỉ có Đấng Sáng Tạo ra tôi biết rõ, và cũng chính Ngài là Đấng mà rồi ra tôi sẽ gặp để nói về cuộc đời mình lần cuối cùng, chứ không phải để đọc trong tang lễ cho người sau chiêm nghiệm.

Nguyễn Sinh

Chân Trời Mới

Văn Phẩm Nguồn Sống

Chủ Nhiệm & Chủ Bút:

Nguyễn Sinh

Giám Đốc Điều Hành:

Hồ Xuân Phú

Địa Chỉ:

1100 N Paradise St.

Anaheim, CA 92806

Hoặc:

P.O Box 4568

Anaheim, CA 92803

Phone: 714 758-VPNS(8767)

E-mail: info@vpns.org

n_sinh@yahoo.com